ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2015/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2015*

SỞ TƯ PHÁP T.TUYÊN QUANG
Ngày 20-07-2015
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 2507

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-BNN-KTHT, ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1431/TTr-SNN ngày 08/7/2015 về việc ban hành Quy định về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Quang

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ TP;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3: Thực hiện;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học Công báo;
- Chuyên viên: NLN;
- Lưu: VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định về mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; quy mô diện tích tối thiểu đối với Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (sau đây gọi tắt là Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với Hợp tác xã, liên Hợp tác xã (gọi chung là tổ chức đại diện của nông dân) hoặc hộ gia đình, cá nhân, trang trại (gọi chung là nông dân).

b) Tổ chức đại diện của nông dân có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc nông dân.

c) Nông dân tham gia hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hồ sơ, thủ tục, quy trình hỗ trợ đầu tư xây dựng Dự án liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn phải đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 906/QĐ-BNN-KTHT, ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014.

2. Việc hỗ trợ phải thực hiện công khai, minh bạch; đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013, Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định tại Quyết định này.

3. Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung, định mức hỗ trợ và quy mô diện tích tối thiểu của Dự án cánh đồng lớn

1. Mức hỗ trợ:

a) Đối với Doanh nghiệp

- Hỗ trợ một lần/01 Dự án, tối đa 50% kinh phí để tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng, bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, tổ chức lớp học.

- Hỗ trợ tối đa không quá 30% chi phí thực hiện quy hoạch; cải tạo đồng ruộng; hoàn thiện giao thông, thủy lợi nội đồng; điện phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nội dung, hạng mục được hỗ trợ căn cứ vào nhu cầu đầu tư của từng Dự án cánh đồng lớn và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đối với tổ chức đại diện của nông dân

- Hỗ trợ tối đa 30% trong năm đầu và 20% năm thứ 2 chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ thực vật chung cho các thành viên của tổ chức đại diện của nông dân tham gia Dự án cánh đồng lớn.

- Hỗ trợ một lần/01 Dự án, tối đa 50% kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; bao gồm chi phí về ăn, ở, mua tài liệu, học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo.

- Hỗ trợ một lần/01 Dự án 100% kinh phí tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng; bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan.

c) Đối với nông dân

Hỗ trợ một lần tối đa 30% chi phí mua giống cây trồng có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên để gieo trồng vụ đầu tiên trong Dự án cánh đồng lớn.

2. Quy mô diện tích tối thiểu Dự án cánh đồng lớn:

2.1. Đối với Dự án cánh đồng lớn trồng cây hàng năm

a) Nhóm cây lương thực

- Sản xuất giống: Diện tích liền vùng, liền khoảnh tối thiểu từ 20 ha trở lên/Dự án;

- Sản xuất thương phẩm: Diện tích liền vùng, liền khoảnh tối thiểu từ 50 ha trở lên/Dự án.

b) Nhóm cây thực phẩm (cây rau, đậu các loại): Diện tích liền vùng, liền khoảnh tối thiểu từ 10 ha trở lên/Dự án .

c) Nhóm cây công nghiệp hàng năm

- Sản xuất giống: Diện tích liền vùng, liền khoảnh tối thiểu từ 20 ha trở lên/Dự án.

- Sản xuất thương phẩm: Diện tích liền vùng, liền khoảnh tối thiểu từ 30 ha trở lên/Dự án.

2.2. Đối với Dự án cánh đồng lớn trồng cây lâu năm (sản xuất theo tiêu chuẩnVietGAP, Global GAP…, sử dụng giống mới, năng suất chất lượng cao): Diện tích liền vùng, liền khoảnh tối thiểu từ 20 ha trở lên/Dự án.

2.3. Căn cứ vào Kế hoạch xây dựng cánh đồng lớn, Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt mức hỗ trợ đối với từng loại cây trồng theo từng Dự án cụ thể.

Điều 4. Nguồn vốn hỗ trợ

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh, Ngân sách tỉnh và nguồn lồng ghép từ các chương trình, Dự án có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan: Hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013; Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 29/4/2014 và quy định này.

b) Tham mưu xây dựng Kế hoạch, Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 -2020, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án cánh đồng lớn cho các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu xây dựng Kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia cánh đồng lớn trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các Dự án cánh đồng lớn, định kỳ báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các tranh chấp, vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên liên kết; xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi các hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với các bên vi phạm hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

g) *Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, các* cấp chính quyền khuyến khích dồn điền, đổi thửa; hướng dẫn, tư vấn cho các bên tham gia liên kết thực hiện Dự án cánh đồng lớn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định Kế hoạch xây dựng Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tham mưu Kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia cánh đồng lớn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố về trình tự, thủ tục cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện các Dự án cánh đồng lớn; hướng dẫn các chủ Dự án lập thủ tục tiếp nhận kinh phí hỗ trợ và quyết toán đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) *Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế* hoạch và Đầu tư căn cứ kế hoạch thực hiện các Dự án của các huyện, thành phố tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ cho các huyện, thành phố theo kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm.

c) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng.

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang: Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các chủ Dự án được vay vốn và được hưởng những ưu đãi về tín dụng theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân trên địa bàn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013; Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định này; khuyến khích thực hiện dồn điền, đổi thửa để xây dựng và thực hiện cánh đồng lớn.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng Kế hoạch Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn quản lý;

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các tranh chấp, vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên liên kết.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

1. Các Giám đốc sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Quang